TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thanh T; nơi cư trú: Tổ dân phố số 17, phường TT, quận HA, Hải Phòng;

Anh Nguyễn M D; nơi cư trú: Số 01/39/40/139 LL, phường GV, quận NQ, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn M D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2010. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận HA, Hải Phòng vào ngày 04/5/2010. Theo chị T và anh D xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn ban đầu sau đó giữa hai anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh

chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính cách cũng như suy nghĩ không phù hợp khiến cả hai không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột. Bản thân chị T và anh D cũng như gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hai anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị T và anh D đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/12/2010. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T và anh D là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh D tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn M D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/12/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh D tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị T và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị T và anh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị T và anh D đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004949 và 0004950 ngày 10 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường TT, quận HA, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh